

Mối quan hệ sáng tạo giữa nghiên cứu khoa học và giảng dạy

Nguyễn Văn Đáng*

Viện sĩ, TSKH. Trường Đại học Nguyễn Tất Thành

Received: 28/2/2023 Accepted: 3/3/2023 Published: 8/3/2023

Abstracts: *The relationship between scientific research and teaching is developed from the source of creativity, in which the content and teaching methods must meet the trend of modernizing the scientific conceptual system of the subjects, corresponding to the modern development level of each science. Therefore, through scientific research and teaching, teachers not only need to equip students with knowledge, but also need to spark creativity for themselves and students with the spirit of autonomy and freedom to study research problems that arise in the teaching and learning process. There won't be any stereotypes imposed, there won't be any barriers to the free path of discovering new knowledge and expressing new ideas to learners - that's the nature of the work and the nature of the problem of creativity and innovation in the relationship of modern scientific research and teaching.*

Keywords: *Creative relationship between scientific research and teaching*

1. Mở đầu

Mỗi môn học có thể được coi là một lĩnh vực khoa học hẹp, trong đó, sự hội tụ những kiến thức cơ sở là nền tảng phát huy tính tích cực của tư duy để hình thành các khái niệm mới – tri thức mới. Đối với mỗi giảng viên đại học, bên cạnh việc giảng dạy các môn khoa học trên lớp, thì nghiên cứu khoa học là một trong những nhiệm vụ chính trị. Nghiên cứu khoa học không những chỉ mang đến cho các giảng viên cơ hội khám phá lĩnh vực chuyên môn sâu của mình, mà còn cho chúng ta một nhãn quan khoa học thấm sâu vào từng bài giảng; những giá trị về lợi ích trong việc biến đổi các ý tưởng khoa học thành kết quả hiện thực trong đời sống kinh tế xã hội. Công việc này đòi hỏi người thầy – người truyền thụ kiến thức, không những chỉ có trình độ khoa học chuyên môn cao, rộng về kiến thức đa ngành, mà còn phải nắm vững phương pháp khoa học và lý luận giáo dục hiện đại; nắm vững nghệ thuật truyền tải thông tin tri thức và biết vận dụng kiến thức một cách sáng tạo vào thực tế sinh động của cuộc sống.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Mối quan hệ giữa nghiên cứu khoa học và giảng dạy

Quá trình nghiên cứu khoa học rèn luyện cho giảng viên một tác phong làm việc nghiêm túc, kiên nhẫn và bền bỉ; khả năng lập luận và nhận biết rõ ràng các mối liên kết giữa các hiện tượng, sự vật và sự việc, thông qua đó rút ra những nhận định, những quy luật khách quan có thể ứng dụng vào lĩnh vực chuyên môn, nhằm nâng cao hiệu quả và năng suất

lao động. Trong tác phẩm “Outliers – Những kẻ xuất chúng”, Malcolm Gladwell có viết: “Người được xem là thông thái trong xã hội là những người có khả năng liên kết những hiện tượng, những hiểu biết tưởng chừng không liên hệ gì với nhau, trong một không - thời gian và hệ ý tưởng nhất định, nhằm tạo ra những hiểu biết có ích lợi; điều mà không phải lúc nào cũng được coi là hiển nhiên”.

Nghiên cứu khoa học cho phép phát lộ các ý tưởng sáng tạo của con người. Đối với giảng viên, sáng tạo có ý nghĩa vô cùng quan trọng, ngoài nghiên cứu khoa học nó còn đi vào mỗi hơi thở của bài giảng. Osho – một luận sư lỗi lạc nhất của thế giới hiện đại có viết: “Sự sáng tạo là thức ăn nuôi sống mọi người, ai không có khả năng sáng tạo thì khó có thể phát triển được vì họ luôn sống trong trạng thái đói lá”. Và “Sáng tạo không liên quan gì đến số lượng, nó chỉ liên quan đến chất lượng. Nếu bạn thích thực hiện việc mình đang thực hiện, chỉ cần như thế là đủ”. Vậy, từ đó có thể suy ra trường hợp cụ thể đối với mỗi giảng viên: chính sự đam mê, chính sự toàn tâm toàn ý với công việc nghiên cứu và giảng dạy sẽ là khởi nguồn của sáng tạo.

Đôi mới tư duy sáng tạo và tiếp đó là thiết lập những cơ chế phát huy tiềm năng và khai thác giá trị sáng tạo của con người, mà mỗi giảng viên luôn khát khao chiếm lĩnh, sẽ làm nên những đột phá trong nghiên cứu khoa học và nâng cao năng lực chuyển tải các giá trị khoa học cho sinh viên qua từng môn học. Do vậy, cần xem sáng tạo như một nhân tố cốt lõi trong hoạt động nghiên cứu khoa học và giảng dạy.

2.2. *Đổi mới trong nghiên cứu khoa học và giảng dạy*

Công cuộc đổi mới của đất nước ở thế kỷ 21 đang chờ đợi nhiều cuộc cải cách mới đặc biệt trong lĩnh vực khoa học và đào tạo, trong đó một nền học vấn cao và đa dạng sẽ là nền tảng cốt yếu bảo đảm cho sự thành công. Điều mà người học ngày mai cần tới không phải chỉ là làm chủ một lĩnh vực, mà phải làm chủ việc học tập, học tập suốt đời, bởi lẽ khoa học và đào tạo là động lực phát triển xã hội loài người. Sự chuyển dịch từ kinh tế nông nghiệp sang kinh tế công nghiệp, thực chất là sự chuyển dịch từ lao động thủ công sang lao động bằng kỹ thuật, tiếp theo là từ kinh tế tài nguyên sang kinh tế tri thức; còn chuyển dịch từ văn minh công nghiệp lên văn minh sinh thái là thay đổi ý thức hệ trong mối quan hệ giữa con người với tự nhiên và giải phóng con người khỏi ham muốn vô hạn về vật chất.

Hiện nay, sự chuyển dịch từ kinh tế công nghiệp sang kinh tế tri thức đến kinh tế môi trường, nghĩa là chuyển từ nền kinh tế chỉ dựa vào lao động và tài nguyên sang nền kinh tế dựa vào năng lực trí tuệ con người là chính; từ dựa vào lực lượng sản xuất vật chất là chủ yếu sang dựa vào lực lượng sản xuất tinh thần là chủ yếu. Bởi vậy, những yêu cầu bức thiết của xã hội đòi hỏi một công nghệ đào tạo, đặc biệt là công nghệ đào tạo chất lượng cao, đáp ứng được xu thế mới, nghĩa là tạo điều kiện cho năng lực trí tuệ và sáng tạo của con người trong tương lai phát triển đến vô tận. Do vậy, chủ thể của sáng tạo và đổi mới là con người nói chung, trong đó vai trò của giảng viên chiếm vị trí đặc biệt quan trọng trong nhiệm vụ khơi nguồn sáng tạo cho các thế hệ tương lai.

Xã hội luôn đòi hỏi mọi người cần làm mới mình trong sáng tạo. Do vậy, mỗi giảng viên chúng ta cần có nhận thức đúng về nghiên cứu khoa học và giảng dạy trong điều kiện hiện đại. Ngoài ra, mỗi giảng viên chúng ta cũng cần trau dồi, bồi đắp cho tình yêu và lòng đam mê nghề nghiệp giảng dạy cũng như học tập để nâng cao trình độ hiểu biết. Việc không ngừng trao đổi kỹ năng và nghệ thuật giảng dạy chính là hướng đi chủ động với xu thế đổi mới nền giáo dục và đào tạo hiện đại. Mô hình giáo dục truyền thống là tích lũy kiến thức, đào tạo xong ra làm việc sẽ có thể không còn phù hợp. Thay thế nó là mô hình đào tạo và học tập theo phương pháp sáng tạo: đào tạo để giúp cho người học khai thác được tiềm năng sáng tạo cá nhân, tạo nguồn cảm hứng cho cả thầy và trò khám phá những điều mới mẻ, vượt qua khuôn khổ về nội dung kiến thức của một môn học thông

thường.

Trong quá trình giảng dạy thầy không chỉ là người truyền đạt những kiến thức cơ bản có tính kinh điển, mà từ một góc nhìn mới, thầy sẽ là người hướng dẫn, là người đồng hành cùng với người học trong mọi quá trình tìm kiếm, khám phá những điều chưa được biết đến ngay trong lĩnh vực chuyên môn của mình. Bằng nghệ thuật giảng dạy, hãy đẩy người học đi vào “vùng chưa biết”, chỉ cho họ thấy được bầu trời bao la qua khung cửa sổ, thay vì tự hạn chế mình trong bốn bức tường kiến thức nghèo nàn; tạo cho họ động lực và lòng kiêu hãnh nghiên cứu, khám phá những điều mới mẻ trong mọi lĩnh vực: khoa học, kỹ thuật - công nghệ, kinh tế và xã hội v.v...

2.3. *Vai trò của nhà trường trong xu thế đổi mới*

Phát triển con người đã và đang trở thành nhiệm vụ trung tâm của xã hội. Do vậy, đầu tư vô hình sẽ dần cao hơn đầu tư hữu hình. Đầu tư cho giáo dục, đào tạo và khoa học sẽ chiếm tỷ lệ ngày càng cao trong phân bổ ngân sách của nhiều quốc gia. Ngay từ bây giờ, sinh viên khó có thể tìm được một con đường nghề nghiệp bằng phẳng, vì tính chất công việc sẽ luôn biến động trong tương lai. Mỗi cá nhân luôn phải trau dồi sức năng động, sáng tạo và linh hoạt để thích ứng với sự vận hành biến hóa của thị trường theo quy luật đào thải và phát triển. Ai được chuẩn bị phù hợp nhất cho hành trang nghề nghiệp sẽ là người thành công nhất. Vì thế, nhà trường sẽ phải là cái nôi, là mảnh đất giàu tiềm năng tạo nên các hạt giống trí tuệ và sáng tạo cho xã hội.

Chất lượng đào tạo là nhiệm vụ quan trọng của nhà trường, trước hết, phải được thể hiện ở năng lực tư duy sáng tạo và kỹ năng nghề nghiệp cao của sinh viên sau khi tốt nghiệp. Chất lượng đào tạo có thể được cấu thành từ ba yếu tố:

Thứ nhất: trang bị cho sinh viên những mô đun kiến thức mới có hàm lượng khoa học và tính phương pháp luận cao;

Thứ hai: tính xuyên suốt của các mô đun kiến thức hình thành một không gian kiến thức mở (không hạn chế khả năng bổ sung sự đổi mới và sáng tạo) thích hợp với nhu cầu của thị trường lao động và đòi hỏi phát triển của xã hội;

Thứ ba: sinh viên cần phải được lĩnh hội những phương pháp tư duy sáng tạo để phát huy tiềm năng tri thức của mình.

Do vậy, nhà trường cần tạo ra một cơ chế, thông qua đó tạo dựng một môi trường có động lực thúc đẩy tinh thần sáng tạo trong nghiên cứu khoa học, giảng dạy và học tập. Nghiên cứu khoa học là chìa

khóa của sự phát triển tri thức, do vậy, mỗi giảng viên chúng ta cần thấm nhuần nhiệm vụ chính trị đặc biệt quan trọng này trong sự nghiệp của mình. Trong quá trình giảng dạy, chúng ta cần nhận biết được khả năng riêng biệt của mỗi sinh viên để hướng dẫn họ tự tìm ra phương pháp học tập phù hợp với năng lực bản thân, nghĩa là không chỉ tiếp thu thụ động các kiến thức, mà còn phát huy tính chủ động sáng tạo ra tri thức mới, nâng cao năng lực tự học, tích cực khám phá môi trường xung quanh mình. Điều đó đòi hỏi ở các thầy cô không chỉ là lòng nhiệt tình, trình độ chuyên môn khoa học cao, mà còn là nỗ lực không mệt mỏi trong việc tìm kiếm những phương pháp truyền đạt mới – phương pháp sáng tạo giúp cho người học khát khao khám phá tiềm năng cá nhân, đủ khả năng tự mở cửa vào cuộc sống tương lai và đổi mới thế giới xung quanh mình.

3. Kết luận

Nghiên cứu khoa học là quá trình tìm hiểu, điều tra cẩn thận dựa trên mối quan hệ logic về thông tin hay sự kiện để tìm ra thông tin mới, nâng cao hiểu biết của con người về các sự vật, hiện tượng. Mối quan hệ giữa nghiên cứu khoa học và giảng dạy được phát triển từ mạch nguồn của sáng tạo, trong đó, nội dung và phương pháp giảng dạy phải đáp ứng

xu hướng hiện đại hóa hệ thống khái niệm khoa học của các môn học, tương ứng với trình độ phát triển hiện đại của mỗi ngành khoa học. Do vậy, thông qua nghiên cứu khoa học và giảng dạy, người thầy không chỉ dừng ở chỗ trang bị kiến thức cho người học, mà còn cần khơi nguồn sáng tạo cho chính mình lẫn người học với tinh thần tự chủ và tự do nghiên cứu những vấn đề nảy sinh trong quá trình dạy và học. Sẽ không có bất cứ một khuôn mẫu nào được áp đặt, sẽ không còn bất cứ một rào cản nào ngăn chặn con đường tự do khám phá những tri thức mới và thể hiện những ý tưởng mới đối với người học – đó chính là bản chất của vấn đề sáng tạo và đổi mới trong quan hệ nghiên cứu khoa học & giảng dạy hiện đại.

Tài liệu tham khảo

1. Vũ Cao Đàm (1996), *Phương pháp luận nghiên cứu học*. NXB khoa học kỹ thuật. Hà Nội
2. Malcolm Gladwell (2019), “Outliers – Những kẻ xuất chúng”; NXB Thế giới; Hà Nội.
3. Osho (2012), “Sách về hiểu biết”, Sáng tạo ra con đường của chính bạn tới tự do; NXB Thời đại; Hà Nội.
4. Nguyễn Văn Đăng (2011), “Đổi mới tư duy trong quản lý”, Tạp chí nghiên cứu Tài chính – Marketing; TP HCM. .

Mô hình Kirkpatrick vào đánh giá..... (tiếp theo trang 15)

Bên cạnh đó, kết quả cuối cùng trong giáo dục đại học được đo lường bằng cấp độ bốn không chỉ được đo lường bằng phương tiện tiền tệ. Vì vậy, khi sử dụng mô hình, cơ sở đào tạo nên phát triển lại khung đánh giá của họ và thiết kế lại các phương pháp để phù hợp đánh giá theo các mức độ của mô hình. Hơn nữa, để bù đắp cho lập luận về độ cứng nhắc của mô hình Kirkpatrick thì cần nỗ lực để tích hợp các yếu tố đầu vào theo ngữ cảnh và các khía cạnh thiết yếu khác. Điều này có thể được thực hiện bằng cách xem xét các cá nhân tham gia, môi trường làm việc và các khía cạnh khác mà người đánh giá nghĩ là cần thiết đối với khuôn khổ.

3. Kết luận

Đánh giá chương trình đào tạo luôn là một trong những công việc cần thiết đối với các cơ sở đào tạo trong việc giúp nâng cao chương trình đào tạo từ đó tăng hiệu quả quá trình dạy và học. Mô hình Kirkpatrick là một trong những mô hình nổi bật trong việc đánh giá chương trình đào tạo. Bên cạnh những ưu điểm, mô hình này vẫn còn bộc lộ nhiều

nhược điểm. Các đơn vị đào tạo khi sử dụng mô hình cần căn cứ vào đặc điểm và tình hình của cơ sở đào tạo để có sự điều chỉnh mô hình sao cho phù hợp nhất.

Tài liệu tham khảo

1. Baskin, C. (2001, December). Using Kirkpatrick’s four-level-evaluation model to explore the effectiveness of collaborative online group work. In *Proceedings of the Annual Conference of the Australasian Society for Computers in Learning in Tertiary Education* (pp. 9-12).
2. Bates, R. (2004). A critical analysis of evaluation practice: the Kirkpatrick model and the principle of beneficence. *Evaluation and program planning*, 27(3), 341-347.
3. Kirkpatrick, D.L. (1998). *Evaluating Training Programs: The Four Levels*. San Francisco: BerrettKoehler
4. Lambert, N. (2012). Ban happy sheets!— Understanding and using evaluation. *Nurse Education Today*, 32(1), 1-4.